

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

Địa chỉ cư trú: Khối T (nay là khối H), phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Xuân L, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối T (nay là khối H), phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Angola; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và Anh Lưu Xuân L chung sống với nhau từ năm 1997, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống, do khó khăn về kinh tế và không cùng quan điểm nên thường xuyên mâu thuẫn.

Năm 2012, Anh Lưu Xuân L đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, hai người ít liên lạc với nhau, không quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần nên tình cảm hai người dần mất đi. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với Anh Lưu Xuân L.

Về con: Chị và Anh Lưu Xuân L có 02 con chung là Lưu Thị Yên Nh, sinh ngày 20/8/1999 và Lưu Xuân Tr, sinh ngày 13/11/2001. Ngoài ra chị còn có 01 con riêng là Lưu Xuân C, sinh ngày 10/8/1995. Hiện các con đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Lưu Xuân L, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân Anh Lưu Xuân L là ông Lưu Xuân Th và bà Nguyễn Thị A (bố, mẹ đẻ của anh L) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh L cũng không cung cấp địa chỉ của anh L ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh L cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh L thì được ông Lưu Xuân Th và bà Nguyễn Thị A cung cấp: Anh L là con đẻ của ông bà, hiện nay đang lao động tại Angola. Thỉnh thoảng anh L có liên lạc qua điện thoại về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ ở nước ngoài nên ông bà không biết địa chỉ để cung cấp cho Tòa án. Ông bà đã thông tin cho anh L biết việc chị H đang làm thủ tục không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh L không có văn bản gửi cho Tòa án. Việc Anh Lưu Xuân L vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Lưu Xuân L. Về con: Các con đều đã trưởng thành, chị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết; Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với Anh Lưu Xuân L hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, Anh Lưu Xuân L có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 130 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn Anh Lưu Xuân L không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Lưu Xuân L vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H đã nộp đơn khởi kiện, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh Lưu Xuân L hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L thông qua người thân là ông Lưu Xuân Th và bà Nguyễn Thị A (bố, mẹ đẻ của anh L) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh L”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu anh L trình bày ý kiến của mình về việc chị H có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh L cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh L cho Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh L thì được ông Thu và bà An cung cấp: Anh Lưu Xuân L là con đẻ của ông bà, anh L đi xuất khẩu lao động ở Angola. Thỉnh thoảng anh L có liên lạc qua điện thoại về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ ở nước ngoài nên ông bà không biết địa chỉ để cung cấp cho Tòa án. Ông bà đã thông tin cho anh L biết chị H đang yêu cầu

Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 11/6/2021, lần thứ hai vào ngày 09/7/2021, nhưng cả hai lần Anh Lưu Xuân L đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc Anh Lưu Xuân L vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Lưu Xuân L chung sống với nhau từ năm 1997 có đủ các điều kiện kết hôn, nhưng cho đến nay cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Theo chị H thì quá trình chung sống, do khó khăn về kinh tế và không cùng quan điểm nên hai người thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2012, Anh Lưu Xuân L đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, hai người ít liên lạc với nhau, không quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần nên tình cảm dần mất đi. Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Ngh, thị xã C, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/5/2021 thì Chị Nguyễn Thị H và Anh Lưu Xuân L không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, giữa hai bên có thời gian chung sống từ năm 1997 đến năm 2012 và đã có con với nhau. Do đó, Tòa án sẽ căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Lưu Xuân L.

[3]. Về con: Các con đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 122; Điều 123; Điều 130 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Lưu Xuân L.

2. Về con: Các con đã trên 18 tuổi, trưởng thành, Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003969 ngày 26/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Lưu Xuân L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Ngh, TX. Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh